

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 10

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 2068/QĐ-BYT ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Bộ Y tế - Đợt 10;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dược cổ truyền - Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 10, cụ thể:

1. Danh mục 10 thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (tại Phụ lục I kèm theo). Các thuốc tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu TCT-xxxxx-23 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

2. Danh mục 42 vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (tại Phụ lục II kèm theo). Các vị thuốc cổ truyền tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu VCT-xxxxx-23 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền.

2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền.

4. Cập nhật nhãn thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này theo hình thức thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

5. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

6. Cơ sở đăng ký thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT-

BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, được liệu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

7. Cơ sở sản xuất phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Đ/c Đỗ Xuân Tuyên – TTr BYT (để b/c);
- PGS.TS. Nguyễn Đăng Hòa – Chủ tịch HĐTV cấp GDKLH thuốc, NLLT – Bộ Y tế (để b/c);
- Cục Quản y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLD, Cục QLKCB, Vụ BHYT, Thanh tra Bộ; Văn phòng HĐTV cấp GDKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện KN thuốc TỰ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty cổ phần;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục Quản lý YDCT;
- Lưu: VT, QLD (4b).



PHỤ LỤC I
DANH MỤC 10 THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC CẤP
GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 10
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 20.../QĐ-YDCT ngày 17.../01./2024)

1. Công ty đăng ký: Nhà máy sản xuất thuốc YHCT Bà Giằng - Công ty cổ phần dược phẩm Bagiaco - Chi nhánh Hà Nam
(Đ/c: Khu công nghiệp Thanh Liêm, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam)

1.1. Nhà sản xuất: Nhà máy sản xuất thuốc YHCT Bà Giằng - Công ty cổ phần dược phẩm Bagiaco - Chi nhánh Hà Nam
(Đ/c: Khu công nghiệp Thanh Liêm, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Đại tràng hoàn bà Giằng	Mỗi viên hoàn cứng chứa: Bạch truật 20,0mg; Mộc hương 6,8mg; Hoàng liên 3,4mg; Cam thảo 4,0mg; Bạch linh 13,4mg; Đảng sâm 6,8mg; Thần khúc 6,8mg; Trần bì 13,4mg; Sa nhân 6,8mg; Mạch nha 6,8mg; Sơn tra 6,8mg; Hoài sơn 6,8mg; Nhục đậu khấu 13,4mg	Viên hoàn cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 10 gói, 15 gói x 12 viên; Hộp 10 lọ, 20 lọ x 80 viên; Hộp 01 lọ x 240 viên, 400 viên.	TCT-00159-23

2	Phong tê thấp bà Giảng	Mỗi viên nang cứng chứa: Mã tiền chế 56mg; Đương quy 56mg; Đỗ trọng 56mg; Ngưu tất 48mg; Quế chi 32mg; Thương truật 64mg; Độc hoạt 64mg; Thô phục linh 80mg.	Viên nang cứng	24	TCCS	Hộp 03 vỉ, 05 vỉ, 06 vỉ, 10 vỉ, 15 vỉ, 20 vỉ (ALU/PVC) x 10 viên. Hộp 03 vỉ, 05 vỉ, 06 vỉ, 10 vỉ, 15 vỉ, 20 vỉ (ALU/ALU) x 10 viên. Hộp 01 lọ x 50 viên, 100 viên, 150 viên, 200 viên.	TCT-00160-23
---	------------------------	--	----------------	----	------	--	--------------

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược mỹ phẩm BHT

(Đ/c: Số 2, Ngõ 80 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội)

2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm công nghệ cao Abipha

(Đ/c: Lô đất CN-2, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
3	Bảo não tâm	Mỗi viên nén bao phim chứa cao khô hỗn hợp dược liệu 200mg tương đương: Sinh hoàng kỳ 0,84g; Đương quy 0,42g; Xích thược 0,28g; Địa long 0,21g; Xuyên khung 0,21g; Đào nhân 0,21g; Hồng hoa 0,21g.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10, 20 viên.	TCT-00161-23

4	Bảo não tâm New	Mỗi 2g cốm thuốc chứa cao khô hỗn hợp dược liệu 300mg tương đương: Sinh hoàng kỳ 1,26g; Đương quy 0,63g; Xích thực 0,42g; Địa long 0,315g; Xuyên khung 0,315g; Đào nhân 0,315g; Hồng hoa 0,315g.	Thuốc cốm	36 tháng	TCCS	Hộp 20 gói, 30 gói x 2g, 4g.	TCT- 00162 -23
---	-----------------------	--	--------------	-------------	------	---------------------------------------	----------------------

3. Công ty đăng ký: Công ty TNHH đầu tư thương mại và sản xuất Thái Bình
(Đ/c: Số 10, Ngách 11, Ngõ 622 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội)

3.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm công nghệ cao Abipha
(Đ/c: Lô đất CN-2, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính- Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
5	Thấp khớp hoàn TB	3g hoàn cứng chứa: Độc hoạt 0,24g; Quế (vỏ thân, vỏ cành) 0,16g; Phòng phong 0,16g; Đương quy 0,16g; Tế tân 0,16g; Xuyên khung 0,16g; Tần giao 0,16g; Bạch thực 0,16g; Tang ký sinh 0,16g; Sinh địa 0,16g; Đỗ trọng 0,16g; Nhân sâm 0,16g; Ngưu tất 0,16g; Phục linh 0,16g; Cam thảo 0,16g.	Viên hoàn cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 30 gói x 3g; 6g.	TCT- 00163 -23

4. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược Trường Phúc

(Đ/c: Tầng 6 tòa nhà NewSkyline, Lô CC2 khu đô thị mới Văn Quán, phường Yên Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội)

4.1. Nhà sản xuất: Cơ sở sản xuất thuốc YHCT Bảo Phương

(Đ/c: Thôn Thăng Dầu, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
6	Kiện tỳ hoàn	2g hoàn mềm chứa: Bạch truật 2,5g; Mộc hương 0,75g; Hoàng liên 0,75g; Cam thảo 0,75g; Bạch linh 2g; Đảng sâm 1,5g; Thần khúc 1g; Trần bì 1g; Sa nhân 1g; Mạch nha 1g; Sơn tra 1g; Hoài sơn 1g; Nhục đậu khấu 1g.	Hoàn mềm	36 tháng	TCCS	Hộp 10 gói, 20 gói x 1 viên x 2g.	TCT-00164-23

5. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Hoa Linh

(Đ/c: B19 D6 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội)

5.1. Nhà sản xuất: Nhà máy sản xuất - Công ty TNHH dược phẩm Hoa Linh

(Đ/c: Lô B3, cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
7	Thuốc ho bổ phế Bảo Thanh	Mỗi 5ml siro chứa: Xuyên bối mẫu 0,2g; Tỳ bà diệp 0,5g; Sa sâm 0,1g; Phục linh 0,1g; Trần bì 0,1g; Cát cánh 0,4g; Bán hạ 0,1g; Qua lâu 0,2g; Viễn chí 0,1g; Khô hạnh nhân 0,2g; Cam thảo 0,1g; Mạch môn 0,1g; Thiên môn đông 0,05g; Ngũ vị tử 0,05g; Can khương 0,1g; Mỡ muối 0,5g; Tinh dầu Bạc hà 1,1mg, Mật ong 1g.	Siro	36 tháng	TCCS	Hộp 1 chai x 90ml; 125ml; 200ml; 250ml; 300ml. Hộp 10 gói; 15 gói; 20 gói; 25 gói; 30 gói x 5ml. Hộp 6 lọ; 12 lọ; 18 lọ; 24 lọ x 10ml.	TCT-00165-23

6. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng
(Đ/c: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang)

6.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng
(Đ/c: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
8	Inmom	Mỗi 2 g thuốc cốm chứa: 1,8g cao đặc tổng hợp tương đương với các dược liệu: Ích mẫu 2,79g; Hương phụ chế 4,5g; Ngải cứu 2,25g; Đương quy di thực 0,72g.	Thuốc cốm	24 tháng	TCCS	Hộp 1 chai nhựa HDPE x 28g. Hộp 14 gói, 28 gói màng nhôm x 2g.	TCT- 00166 -23

7. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Nam Việt
(Đ/c: Số 70 đường Thành Công, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

7.1. Nhà sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH dược phẩm Nam Việt - Xưởng sản xuất thuốc

(Đ/c: Lô AIV-4 khu công nghiệp Giao Long II, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
9	Hoàn mật ong nghệ	Chai 120g hoàn cứng chứa: Mật ong 30g; Bột Nghệ 60g.	Viên hoàn cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 1 chai 120g (600 viên)	TCT- 00167 -23

8. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược quốc tế Tùng Lộc
(Đ/c: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên)

8.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược quốc tế Tùng Lộc
(Đ/c: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
10	Vũ hoàng tâm an	Mỗi viên hoàn cứng chứa bột chiết xuất hỗn hợp dược liệu: Hoàng kỳ 6600mg; Đương quy 660mg; Xích thực 660mg; Xuyên khung 330mg; Hồng hoa 330mg; Địa long 330mg; Đào nhân 330mg.	Viên hoàn cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 10 lọ, 20 lọ x 15 viên.	TCT- 00168 -23

PHỤ LỤC II
DANH MỤC 42 VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC
ĐƯỢC CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC
05 NĂM - ĐỢT 10

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 20.../QĐ-YDCT ngày 17.../01.../2024)

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam

(Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam

(Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Khoản đông hoa chích mật	Chích mật	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00433-23
2	Hoàng tinh chế rượu	Chế rượu	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00434-23
3	Tang ký sinh	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00435-23
4	Hoạt thạch	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00436-23
5	Củ gai	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00437-23
6	Giảo cổ lam	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00438-23
7	Huyết giác	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00439-23

8	Tô tử	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT- 00440-23
9	Cốt khí củ sao vàng	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT- 00441-23
10	Tang chi	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT- 00442-23
11	Ngọc trúc	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT- 00443-23
12	Thông thảo	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT- 00444-23
13	Tô ngạnh	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT- 00445-23
14	Ô tặc cốt	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT- 00446-23
15	Phục thần	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT- 00447-23
16	Tân di	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT- 00448-23
17	Trinh nữ hoàng cung	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT- 00449-23
18	Lạc tiên	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT- 00450-23
19	Thỏ phục linh	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 10g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT- 00451-23

20	Tỳ bà điệp	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00452-23
----	------------	--------	----------	------	--	--------------

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
(Đ/c: Số 2A, phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình)

2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
(Đ/c: Số 2A, phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
21	Đại táo	Sấy khô	24 tháng	TCCS	Gói 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 20 kg; 25kg.	VCT-00453-23

3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm OPC

(Đ/c: Số 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

3.1. Nhà sản xuất: Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình

Dương - Nhà máy dược phẩm OPC

(Đ/c: Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, khu phố Tân Hòa, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
22	Nhục thung dung	Chung rượu	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00454-23

4. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma

(Đ/c: Số 26 Bis/1, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương)

4.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma

(Đ/c: Số 26 Bis/1, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
23	Bá tử nhân	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00455-23
24	Kim anh	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00456-23

25	Tử uyển	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00457-23
26	Tiền hồ	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00458-23
27	Liên kiều	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00459-23
28	Hoàng liên	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00460-23
29	Sài hồ	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00461-23
30	Cát cánh	Cát cánh phiến	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg.	VCT-00462-23
31	Thăng ma	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00463-23
32	Đảng sâm	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg.	VCT-00464-23
33	Tần giao	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00465-23
34	Phòng phong	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00466-23
35	Sinh địa	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00467-23
36	Tế tân	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00468-23

5. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần đông Y Dược Thăng Long

(Đ/c: Lô CN 6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

5.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần đông Y Dược Thăng Long

(Đ/c: Lô CN 6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
37	Tục đoạn chích rượu	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg.	VCT-00469-23
38	Đan sâm chích rượu	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg	VCT-00470-23

39	Viên chí chích cam thảo	Chích cam thảo	24 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg.	VCT- 00471-23
40	Son thù tâm rượu chung	Tâm rượu chung	24 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg.	VCT- 00472-23

6. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược liệu Hà Nội GMP

(Đ/c: Lô 87, 88, khu E, khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

6.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược liệu Hà Nội GMP

(Đ/c: Lô 87, 88, khu E, khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
41	Liên nhục sao vàng	Sao vàng	15 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 5kg.	VCT- 00473-23

7. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân

(Đ/c: Lô số CN-08-2, cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội)

7.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân

(Đ/c: Lô số CN-08-2, cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội)



Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
42	Tang ký sinh	Sơ chế	18 tháng	TCCS	Túi 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20 kg; 25kg.	VCT- 00474-23